IT012 Lab - MIPS (p2)

1. Mô phỏng các chương trình bên dưới và có biết ý nghĩa của chương trình:

Ví dụ 1:	.data	
VI dụ I.	var1: .word	23
	.text	
	start:	
		\$t0, var1
		\$t1, 5
	SW	\$t1, var1
Ví dụ 2:		.data
	array1:	.space 12 .text
	start:	la \$t0, array1
	_	li \$t1, 5
		sw \$t1, (\$t0)
		li \$t1, 13
		sw \$t1, 4(\$t0) li \$t1, -7
		sw \$t1, 8(\$t0)
Ví dụ 3:	li \$v0	
V1 GĢ 3.	11 500	, 3
	syscall	
Ví dụ 4:		.data
	string1:	.asciiz "Print this.\n"
	main:	.text li \$v0, 4
	mail.	11 900, 4
		la \$a0, string1
		syscall

2. Thao tác với mảng

Mảng với n phần tử là một chuỗi n phần tử liên tiếp nhau trong bộ nhớ. Thao tác với mảng trong MIPS là thao tác trực tiếp với byte/word trong bộ nhớ.

- Để cấp phát chuỗi word hoặc byte trong bộ nhớ, có giá trị khởi tao sử dụng ".word" hoặc ".byte" trong ".data"
- Để cấp phát chuỗi byte không có giá trị khởi tạo trước, sử dụng ".space" trong ".data"

Cho ba mảng với cấp phát dữ liệu trong bộ nhớ như sau:

```
.data
array1: .word 5, 6, 7, 8, 1, 2, 3, 9, 10, 4
size1: .word 10

array2: .byte 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16
size2: .word 16

array3: .space 8
size3: .word 8
```

Mång array1 có 10 word, kích thước được lưu trong size1; Mång array2 có 16 byte, kích thước được lưu trong size2; Mång array3 có 8 byte, kích thước được lưu trong size3.

Viết code trong phần ".text" thực hiện riêng từng phần việc:

- ✓ In ra cửa sổ I/O của MARS tất cả các phần tử của mảng array1 và array2
- ✓ Gán các giá trị cho mảng array3 sao cho array3[i] = array2[i] + array2[size2 1 i]
- ✓ Người sử dụng nhập vào mảng thứ mấy và chỉ số phần tử cần lấy trong mảng đó, chương trình xuất ra phần tử tương ứng.
- 3. Nhập một mảng các số nguyên n phần tử (nhập vào số phần tử và giá trị của từng phần tử). Mảng này gọi là A.

Chuyển dòng lệnh C dưới đây sang mã assembly của MIPS. Với các biến nguyên i, j được gán lần lượt vào thanh ghi \$s0, \$s1; và địa chỉ nền của mảng số nguyên A được lưu trong thanh ghi \$s3

```
if(i < j) A[i] = i;

else A[i] = j;
```